

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nghịệp vụ ngoại thương		
Mã học phần:	71SCMN40163	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN40163_01, 231_71SCMN40163_02, 231_71SCMN40163_03, 231_71SCMN40163_04, 231_71SCMN40163_05		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về điều kiện thương mại quốc tế, phương tiện, thức thanh toán quốc tế, phương thức giao dịch quốc tế, đàm phán để xây dựng và ký kết hợp đồng ngoại thương phù hợp từng đối tác, từng loại hàng hoá, từng loại hợp đồng xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, tổ chức thương mại.	Trắc nghiệm	50%	1-25	5	PLO3
CLO2	Vận dụng kiến thức về hợp đồng ngoại thương, nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng hoá để tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương tại các doanh nghiệp, tổ chức thương mại.	Tự luận	20%	1.g	2	PLO3
CLO3	Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm và phân tích các thông tin liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá.	Trắc nghiệm	10%	26-30	1	PL07
CLO4	Vận dụng kỹ năng ngoại ngữ để đọc hiểu và soạn thảo các chứng từ, hợp đồng ngoại thương.	Tự luận	20%	1.a-1.f	2	PLO7

CLO5	Thể hiện đức tính trung thực, kiên trì, trách nhiệm trong học tập, công việc và khả năng học tập suốt đời.	Đã đánh giá trong quá trình học				PLO9 PLO10
------	--	---------------------------------	--	--	--	---------------

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (30 câu + 0,2điểm/câu)

1. Điều kiện DAP (Incoterms 2010) thay thế cho điều kiện nào của Incoterms 2000?

- A. DAF, DES, DDU
- B. DAF, DEQ, DDU
- C. DEQ, DES, DAF
- D. DES, DEQ, DDU

ANSWER: A

2. Trong các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2020, người bán có ít nghĩa vụ nhất ở điều kiện nào?

- A. EXW
- B. CIF

- C. DDP
- D. DAP

ANSWER: A

3. Đặc điểm của điều kiện CIF (Incoterms 2020):

- A. Người bán có trách nhiệm thanh toán cước phí thuê phương tiện vận tải
- B. Người mua có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm cho hàng hóa
- C. Có thể áp dụng cho các phương thức vận tải khác nhau
- D. Tất cả các lựa chọn đều đúng

ANSWER: A

4. Công ty Hiệp Phát ở Tp.Hồ Chí Minh xuất khẩu 1 lô hàng gạo cho công ty GHC ở Tokyo, Nhật Bản. Công ty GHC đề nghị công ty Hiệp Phát làm thủ tục xuất khẩu, giao hàng cho người vận chuyển do công ty GHC chỉ định là hết nghĩa vụ. Điều kiện Incoterms 2020 nào sẽ được áp dụng?

- A. FCA Ho Chi Minh City
- B. CPT Tokyo City
- C. DAP Tokyo City
- D. FOB Ho Chi Minh port

ANSWER: A

5. Trên Bill of Lading trong bộ chứng từ thể hiện “Freight Prepaid” thì những điều kiện thương mại nào đã có thể được sử dụng (dùng phiên bản Incoterms 2020)?

- A. CFR, CIP, CIF, CPT, DAP, DPU, DDP
- B. EXW, FOB, FCA, FAS
- C. EXW, CFR, CIP, CIF, CPT
- D. FOB, FCA, FAS, CFR, CIP, CIF, CPT

ANSWER: A

6. Người bán mất đi sự liên hệ trực tiếp với thị trường là nhược điểm của phương thức nào:

- A. Giao dịch qua trung gian
- B. Giao dịch trực tiếp
- C. Giao dịch tại hội chợ và triển lãm
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

7. Hình thức nào dưới đây gọi là gia công quốc tế

- A. Nhận nguyên vật liệu tạo ra thành phẩm
- B. Mua nguyên vật liệu bán thành phẩm
- C. Nhập khẩu hàng hóa và xuất khẩu chính hàng hóa đó

D. Đưa hàng hóa ra nước ngoài để xuất khẩu chính hàng hóa đó

ANSWER: A

8. “....” là người đàm phán hết sức tránh xung đột, dễ dàng chịu nhượng bộ để giữ mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên. Chọn đáp án đúng vào “....”

A. Đàm phán kiểu mềm

B. Đàm phán kiểu cứng

C. Đàm phán kiểu lập trường

D. Đàm phán kiểu nguyên tắc

ANSWER: A

9. Lựa chọn đội ngũ đàm phán thích hợp và phân chia công việc, chiến lược, chiến thuật và sắp xếp nội dung đàm phán một cách logic thuộc giai đoạn nào của quá trình đàm phán?

A. Giai đoạn chuẩn bị

B. Giai đoạn tiến hành đàm phán

C. Giai đoạn kết thúc đàm phán

D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

10. Chứng từ nào sau đây được lập từ hai bản trở lên :

A. Hối phiếu

B. Lệnh phiếu

C. Séc

D. Kỳ phiếu

ANSWER: A

11. Ký hậu hối phiếu ghi : “Pay to Savimex Co., ltd only ” đây là loại ký hậu:

A. Ký hậu hạn chế.

B. Ký hậu để trống.

C. Ký theo lệnh.

D. Ký hậu miễn truy đòi.

ANSWER: A

12. L/C thường được dùng khi bán không tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH mở L/C?

A. L/C xác nhận

B. L/C tuần hoàn

C. L/C không huỷ ngang

D. L/C có điều khoản đỏ

ANSWER: A

13. L/C cho phép người bán nhận tiền trước khi giao hàng?

- A. L/C có điều khoản đở
- B. L/C xác nhận
- C. L/C tuân hoàn
- D. L/C không huỷ ngang

ANSWER: A

14. Trên hợp đồng thể hiện: “Payment by D/P at sight”, phương thức thanh toán được sử dụng trong hợp đồng có thể mang lại bất lợi cho ai?

- A. Cả nhà nhập khẩu và xuất khẩu
- B. Nhà xuất khẩu
- C. Nhà nhập khẩu
- D. Ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu

ANSWER: A

15. Hối phiếu kèm chứng từ được dùng trong phương thức thanh toán nào?

- A. Phương thức thanh toán nhờ thu: D/P và D/A
- B. Phương thức thanh toán chuyển tiền
- C. Phương thức thanh toán nhờ thu tron
- D. Phương thức thanh toán CAD

ANSWER: A

16. Khi thực hiện thanh toán theo phương thức nhờ thu kèm chứng từ, người XK có những lợi ích gì?

- A. Người XK chắc chắn rằng bộ chứng từ chỉ trao cho người NK sau khi người này đã thanh toán hoặc ký chấp nhận thanh toán vào hối phiếu.
- B. Người XK sẽ mất quyền kiểm soát lô hàng ngay khi giao hàng.
- C. Có NH chủ động đòi tiền thay.
- D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: A

17. Trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, nhà xuất khẩu:

- A. Nên kiểm tra nội dung L/C trước khi giao hàng cho nhà nhập khẩu
- B. Phải giao hàng cùng bộ chứng từ cho công ty nhập khẩu
- C. Xuất trình bộ chứng từ và yêu cầu công ty nhập khẩu phải thanh toán
- D. Yêu cầu người nhập khẩu chiết khấu bộ chứng từ.

ANSWER: A

18. Vai trò của ngân hàng trong phương thức chuyển tiền?

- A. NH đóng vai trò là trung gian thanh toán và được hưởng phí khi thực hiện dịch vụ.
- B. NH đóng vai trò là chủ động thanh toán và được hưởng phí khi thực hiện dịch vụ.
- C. NH đóng vai trò là người hưởng lợi.
- D. NH đóng vai trò là người chịu trách nhiệm thanh toán cho người XK.

ANSWER: A

19. Trong hợp đồng ngoại thương, nội dung: “*Raincoat: One piece to be packed in one P.E zipper bag with label, 6 pcs packed in one poly bag.*”, là nội dung của điều khoản nào sau đây:

- A. Bao bì và đóng gói
- B. Chất lượng
- C. Tên hàng
- D. Số lượng

ANSWER: A

20. Điều khoản Shipment ghi: “Time of shipment: Feb.2023” là cách quy định thời gian giao hàng:

- A. Thời gian giao hàng có định kỳ
- B. Thời gian giao hàng không định kỳ
- C. Thời gian giao hàng ngay
- D. Thời gian giao hàng cố định

ANSWER: A

21. Đây là điều khoản nhằm mục đích làm cho các bên tham gia hợp đồng từ bỏ ý định vi phạm hợp đồng.

- A. Penalty
- B. Warranty
- C. Claim
- D. Arbitration

ANSWER: A

22. Đây là điều khoản quy định các sự kiện xảy ra làm cho hợp đồng không thể thực hiện được nhưng không ai phải chịu trách nhiệm bồi thường hợp đồng:

- A. Force majeure
- B. Claim
- C. Penalty
- D. Arbitration

ANSWER: A

23. Khi mua bán các mặt hàng công nghiệp, máy móc, thiết bị, ngoài 6 điều khoản chính yếu nhất của hợp đồng ngoại thương thì cần có thêm điều khoản nào sau đây?

- A. Warranty
- B. Penalty
- C. Claim
- D. Arbitration

ANSWER: A

24. Hợp đồng thể hiện: “Commodity: Vietnamese white rice long grain (6mm)”, đây là cách quy định tên hàng nào?

- A. Tên hàng kèm tên địa phương và quy cách của hàng
- B. Tên hàng kèm tên địa phương
- C. Tên hàng gồm tên thông thường và tên khoa học
- D. Tên hàng kèm với tên nhà sản xuất

ANSWER: A

25. Hợp đồng thể hiện: “Specification: Nitrogen 46%min; Moisture 0.5%max; Biuret 1.0%max; Color white” đây là quy định về vấn đề gì và dùng phương pháp xác định nào?

- A. Quy định về phẩm chất hàng, dựa vào hàm lượng các chất chủ yếu trong sản phẩm
- B. Quy định về tên hàng, dựa vào tài liệu kỹ thuật
- C. Quy định về phẩm chất hàng, dựa vào tài liệu kỹ thuật
- D. Quy định về tên hàng, dựa vào quy cách của hàng

ANSWER: A

26. Tại Việt Nam, cơ quan nào có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu?

- A. Cục bảo vệ thực vật-Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- B. Phòng Thương mại và công nghiệp- Bộ Công thương
- C. Vinacontrol
- D. Do người xuất khẩu tự chứng nhận.

ANSWER: A

27. Hàng hóa đi vào hoặc ra khu vực nào sau đây trong quốc gia Việt Nam phải làm thủ tục khai báo Hải quan:

- A. Khu chế xuất
- B. Khu công nghiệp
- C. Khu dân cư
- D. Tất cả các lựa chọn đều sai

ANSWER: A

28. Theo Luật thương mại (2005) của Việt Nam, hình thức hợp đồng ngoại thương nào sau đây được chấp nhận?

- A. Bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương.
- B. Bằng văn bản.
- C. Bằng văn bản hoặc lời nói.
- D. Bằng văn bản hoặc lời nói hoặc hình thức mặc nhiên.

ANSWER: A

29. Trong các mức kiểm tra Hải quan, nếu hàng xuất khẩu bị phân vào luồng đỏ, Hải quan sẽ:

- A. Kiểm tra chi tiết hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa.
- B. Kiểm tra sơ bộ hồ sơ và không kiểm tra thực tế hàng hóa.
- C. Kiểm tra sơ bộ hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa.
- D. Không kiểm tra chi tiết hồ sơ, không kiểm tra thực tế hàng hóa.

ANSWER: A

30. Trường hợp nào sau đây được xếp vào hình thức tạm nhập, tái xuất?

- A. Tạm nhập, tái xuất hàng hóa để trưng bày, giới thiệu, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại.
- B. Tạm nhập nguyên vật liệu để sản xuất gia công sau đó xuất trả theo yêu cầu của bên đặt gia công.
- C. Tạm nhập bán thành phẩm để bao bì, thay đổi nhãn mác sau đó xuất bán cho thương nhân nước ngoài.
- D. Tất cả các lựa chọn đều đúng.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (1 câu + 4 điểm)

Câu hỏi 1: (4 điểm)

Ngày 12/05/2023, nhà xuất khẩu Antfarm (Việt Nam) ký hợp đồng ngoại thương số EX/AG2435 với nhà nhập khẩu Agrico (Nhật Bản) để xuất khẩu lô hàng áo thun (mã hàng TS123) với nội dung được trích dẫn như sau:

Commodity	Quantity (pc)	Unit Price (USD/pc) CIF Tokyo Port (Incoterms 2020)	Amount (USD)
T-shirt (TS123)	200,000.00	2.0	400,000.00

- Shipment:

- + Latest date of shipment: 19th August 2023
- + Partial Shipment: allowed
- + Transhipment: Not allowed
- + Port of Loading : Hochiminh City Port, Vietnam.
- + Port of Discharge : Tokyo Port, Japan.

- Payment : By L/C at sight.

Documents Required :

- + Full set (3/3) of original clean on board Bill of Lading covering CY to CY shipment, made out to order of Bank of Tokyo, marked "Freight Prepaid", notify the Applicant.
- + Commercial Invoice in 3 copies.

- + Packing list in 3 copies.
- + Certificate of Origin form VJ in 3 copies.
- +Certificate of Insurance in 2 copies.

Từ hợp đồng trên hãy cho biết:

- a. Chứng từ nào dùng để áp dụng chế độ miễn giảm thuế quan giữa các quốc gia trong thương mại quốc tế?
- b. Chứng từ nào có chức năng chứng nhận quyền sở hữu hàng hoá?
- c. Chứng từ nào là căn cứ để xác định trị giá tính thuế xuất nhập khẩu của hàng hoá?
- d. Mục “Consignee” trên Bill of Lading sẽ được điền như thế nào là phù hợp với quy định của hợp đồng?
- e. Người được thông báo khi hàng đến theo yêu cầu của hợp đồng là ai?
- f. Trên Bill of Lading phải thể hiện loại cước phí nào?
- g. Bạn hãy liệt kê các bước chính trong quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu mà công ty Antfarm cần phải làm sau khi ký hợp đồng ngoại thương trên.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1 – 30	Đáp án A	0.2	
II. Tự luận		4.0	
Câu hỏi 1			
Nội dung a.	Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin)	0.25	
Nội dung b.	Vận đơn đường biển (Bill of Lading)	0.25	
Nội dung c.	Hoá đơn thương mại (Commercial Invoice)	0.25	
Nội dung d.	“To order of Bank of Tokyo”	0.5	
Nội dung e.	Nhà nhập khẩu Agrico (Nhật Bản)	0.5	
Nội dung f.	Cước phí đã trả (Freight Prepaid)	0.25	
Nội dung g.	Các bước chính trong thực hiện quy trình xuất khẩu theo hợp đồng đã cho: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bước đầu của khâu thanh toán (nhắc nhở người mua mở L/C và nhận, kiểm tra L/C) - Chuẩn bị hàng hoá - Thuê phương tiện vận tải - Mua bảo hiểm cho hàng hoá 	2.0	

	<ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng cho người vận tải - Làm thủ tục hải quan xuất khẩu - Hoàn tất bộ chứng từ - Xuất trình chứng từ và làm thủ tục thanh toán quốc tế. - Giải quyết khiếu nại (nếu có) - Thanh lý hợp đồng 		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Hoàng Chí Cương

Ths. Ngô Thị Thùy Linh
Ths. Nguyễn Hoàng Lê Na